

Số: /BC-UBND

Đình Lập, ngày tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả thống kê đất đai năm 2020 huyện Đình Lập

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

Thực hiện Công văn số 297/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 26/02/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn về việc hoàn thành kết quả thống kê đất đai năm 2020 (lần 2), UBND huyện Đình Lập báo cáo kết quả thống kê đất đai năm 2020 như sau:

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

UBND huyện Đình Lập đã ban hành Công văn số 93/UBND-TNMT ngày 22/01/2021 về việc thực hiện thống kê đất đai năm 2020. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, đôn đốc UBND các xã, thị trấn phối hợp Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2020 trên địa bàn toàn huyện theo đúng nội dung, trình tự quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Tình hình thực hiện

Công tác thống kê đất đai hàng năm là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, định kỳ phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước về đất đai tại các cấp. Tại thời điểm thống kê đất đai, trên địa bàn huyện Đình Lập có 12 đơn vị hành chính cấp xã, không có điểm tranh chấp về địa giới hành chính. Số liệu Thống kê đất đai năm 2020 được tổng hợp tính từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020. Kế thừa kết quả số liệu kiểm kê đất đai năm 2019, số liệu thống kê đất đai năm 2020 được cập nhật những biến động đất đai và tổng hợp xây dựng đầy đủ chỉ tiêu các loại đất theo quy định.

3. Thuận lợi và khó khăn

3.1. Thuận lợi

Trên địa bàn huyện, toàn bộ các xã, thị trấn đã được đầu tư đo đạc thành lập bản đồ địa chính đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu thập, chỉnh lý

số liệu đất đai. Trong quá trình thực hiện thống kê đất đai năm 2020, trên cơ sở số liệu kiểm kê đất đai năm 2019, số liệu biến động đất đai đã được xác định vị trí cụ thể từng khoanh đất (thửa đất) và được tổng hợp diện tích bằng phần mềm thống kê. Tình hình biến động về quản lý, sử dụng các loại đất trong năm 2020 được UBND các xã, thị trấn và huyện cập nhật, chỉnh lý kịp thời tạo điều kiện cho việc thu thập, tổng hợp số liệu được thuận lợi được đảm bảo chính xác theo đúng đối tượng và mục đích sử dụng.

3.2. Khó khăn

Huyện Đình Lập có tổng diện tích tự nhiên 118.956,9 ha, là huyện có diện tích lớn nhất trong tỉnh, địa hình phức tạp chủ yếu là đồi núi, giao thông đi lại khó khăn nên việc khảo sát thực địa chỉnh lý biến động đất đai đối với từng loại đất mất nhiều thời gian ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

Phần mềm thống kê mới được đưa vào sử dụng tại cấp huyện, cấp xã chưa được đầu tư, chưa được tập huấn sử dụng nên trong quá trình cập nhật bản đồ, tổng hợp số liệu trên máy phải nhờ đến cán bộ chuyên môn cấp huyện xử lý bản đồ, tổng hợp số liệu cho từng xã nên ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện.

II. NỘI DUNG THỐNG KÊ ĐẤT ĐAI

1. Phương pháp thu thập số liệu

Việc thu thập số liệu thống kê đất đai của các xã năm 2020 được thực hiện trên cơ sở số liệu kiểm kê đất đai năm 2019 và thu thập số liệu biến động đất đai trực tiếp từ hồ sơ địa chính: sổ địa chính, sổ cấp giấy CNQSD đất, sổ đăng ký biến động đất đai, sổ mục kê, quyết định giao đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất... đã được cập nhật, chỉnh lý thường xuyên trong năm. Phần mềm tổng hợp số liệu diện tích từng loại đất dựa trên số liệu biến động đất đai trong năm, sử dụng bản đồ kiểm kê năm 2019 để khoanh vẽ, điều chỉnh các khoanh đất biến động.

Việc thống kê số lượng người sử dụng đất cấp xã được thực hiện trực tiếp trên cơ sở chỉ tiêu sử dụng đất, đối với cấp huyện tổng hợp thống kê số liệu của cấp xã, đồng thời rà soát trường hợp các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng đất trên địa bàn nhiều xã để loại trừ số lượng người sử dụng đất trùng lặp.

2. Nguồn gốc thu thập số liệu

Cấp xã là đơn vị trực tiếp thu thập số liệu biến động đất đai của người sử dụng đất từ hồ sơ địa chính, của các dự án thu hồi đất trên địa bàn đơn vị hành chính các xã, thị trấn để tổng hợp số liệu thống kê năm 2020. Số liệu thống kê đất đai cấp huyện được thực hiện trên cơ sở tổng hợp số liệu các xã và nội dung biến động các loại đất trong năm của các xã, thị trấn.

3. Tình hình thu thập số liệu tại cấp xã

Thống kê đất đai năm 2020 tính từ thời điểm 01/01/2020 đến 31/12/2020, số liệu của các xã, thị trấn đã hoàn thành trên cơ sở theo dõi, cập nhật, chỉnh lý biến động diện tích các loại đất thường xuyên, kịp thời vì vậy quá trình thống kê đất đai tương đối thuận lợi.

4. Độ tin cậy của số liệu, tài liệu thu thập

Thực hiện theo đúng phương pháp về thống kê đất đai tại Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; văn bản chỉ đạo của cấp trên; hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Đối với số liệu thu thập của các xã, thị trấn được kê thừa từ số liệu kiểm kê đất đai trên cơ sở bản đồ, kết hợp với điều tra thực địa để tiến hành khoanh vẽ, tính toán diện tích từng loại đất biến động theo mục đích sử dụng cũng như đối tượng sử dụng, đối tượng được giao quản lý nên độ chính xác tương đối cao; số liệu biến động thu thập được của từng khoanh đất được chỉnh lý vào bản đồ tại phần mềm trên máy đã tự động tổng hợp diện tích của từng khoanh đất nên đảm bảo độ chính xác; số liệu tổng hợp của cấp xã, huyện đều được tổng hợp bằng phần mềm trên máy tính nên độ chính xác cao.

III. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

1. Kế hoạch triển khai

UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thực hiện thống kê đất đai theo đúng trình tự, nội dung các bước công việc và thời gian. Các xã, thị trấn là đơn vị trực tiếp thực hiện việc điều tra, thu thập số liệu thống kê, lập các biểu mẫu số liệu, báo cáo UBND huyện theo quy định. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp số liệu theo các mẫu biểu quy định và xây dựng báo cáo thuyết minh để UBND huyện báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Đánh giá hiện trạng sử dụng đất

Theo kết quả tổng hợp số liệu thống kê đất đai năm 2020 của 12 xã, thị trấn có đến ngày 31/12/2020, tổng diện tích đất đai toàn huyện Đình Lập theo địa giới hành chính là 118.956,9 ha. Hiện trạng sử dụng đất được phân theo các nhóm chính sau:

- Nhóm đất nông nghiệp: 99.555,4 ha, chiếm 83,69% so với tổng diện tích tự nhiên.
- Nhóm đất phi nông nghiệp: 10.231,2 ha, chiếm 8,60 % so với tổng diện tích tự nhiên;
- Nhóm đất chưa sử dụng: 9.168,3 ha, chiếm 7,71% so với tổng diện tích tự nhiên.

2.1. Nhóm đất nông nghiệp

- Đất sản xuất nông nghiệp: 4705,5 ha, chiếm 3,96 % so với tổng diện tích tự nhiên, đây là loại đất chiếm tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu sử dụng đất cấp huyện. Trong đó:

+ Đất trồng cây hàng năm là 3.353,9 ha; bao gồm: Đất trồng lúa: 2.026,4 ha, đất trồng cây hàng năm khác: 1.327,5 ha.

+ Đất trồng cây lâu năm: 1.351,6 ha.

- Đất lâm nghiệp là 94.793,5 ha chiếm 79,69% so với tổng diện tích tự nhiên, đây là loại đất chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu sử dụng đất của toàn huyện. Trong đó:

- + Đất rừng sản xuất là 81.823,9 ha;
- + Đất rừng phòng hộ là 12.969,6 ha;
- + Đất rừng đặc dụng: không có.

- Đất nuôi trồng thủy sản: 47,2 ha, chiếm 0,04% so với tổng diện tích tự nhiên. Diện tích loại đất này rất nhỏ, chủ yếu là diện tích các ao, hồ thả cá của các hộ gia đình, cá nhân nằm trong khu dân cư nông thôn.

- Đất nông nghiệp khác: 9,2 ha, chiếm 0,01% so với tổng diện tích tự nhiên.

2.2. Nhóm đất phi nông nghiệp

Nhóm đất này có 10.231,2 ha, chiếm 8,60 % so với tổng diện tích tự nhiên trên địa bàn huyện được phân theo các loại đất sau:

- Đất ở là 333,4 ha, chiếm 0,28% so với tổng diện tích tự nhiên của huyện, bao gồm: Đất ở tại nông thôn: 290,3 ha, Đất ở tại đô thị: 43,1 ha, đây là diện tích đất xây dựng nhà ở của các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn toàn huyện.

- Đất chuyên dùng: 8.692,1 ha, chiếm 7,31% so với tổng diện tích tự nhiên của huyện, bao gồm: Đất xây dựng trụ sở cơ quan 8,9 ha; Đất Quốc phòng 7.655,2 ha; Đất an ninh 4,2 ha; Đất xây dựng công trình sự nghiệp 47,7 ha; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 26,3 ha; Đất có mục đích công cộng 949,8 ha.

- Đất cơ sở tôn giáo: Không có

- Đất cơ sở tín ngưỡng: 3,4 ha.

- Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: 25,9 ha, chiếm 0,02% so với tổng diện tích tự nhiên của huyện.

- Đất sông ngòi, kênh, rạch, suối: 1.111,9 ha, chiếm 0,93 % so với tổng diện tích tự nhiên của huyện.

- Đất có mặt nước chuyên dùng: 64,4 ha, chiếm 0,05 % so với tổng diện tích tự nhiên của huyện.

- Đất phi nông nghiệp khác: 0,1 ha.

2.3. Nhóm đất chưa sử dụng

Nhóm đất này có tổng diện tích là 9.168,3 ha, chiếm 7,71 % tổng diện tích tự nhiên. Đây là diện tích còn khá lớn trên địa bàn huyện, diện tích này cần có phương án khai thác hợp lý để đưa vào sử dụng nhằm đem lại hiệu quả kinh tế. Trong loại đất này gồm:

- Đất bằng chưa sử dụng là 86,3 ha, loại đất này chủ yếu là diện tích bãi bồi ven sông, suối nằm rải rác ở các khe đồi chưa sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng.

- Đất đồi núi chưa sử dụng 9.082,0 ha, đây là tiềm năng rất lớn cần khai thác đưa vào sử dụng, quy hoạch triển khai mở rộng diện tích đất nông, lâm nghiệp và các mục đích khác.

3. Tình hình biến động đất đai

Tình hình biến động đất đai tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 trên địa bàn huyện diễn ra như sau:

Bảng: So sánh số liệu thống kê năm 2020 với số liệu kiểm kê đất đai năm 2019

Thứ tự	Mục đích sử dụng	Mã	Diện tích năm 2020	So với năm 2019	
				Diện tích	Tăng (+) giảm (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) - (5)
	Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính (1+2+3)		118.954,9	118.954,9	-
1	Đất nông nghiệp	NNP	99.555,4	99.431,7	123,7
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	4.705,5	4.710,6	-5,1
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	3.353,9	3.358,2	-4,2
1.1.1.1	Đất trồng lúa	LUA	2.026,4	2.029,1	-2,7
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.327,5	1.329,1	-1,6
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	1.351,6	1.352,5	-0,9
1.2	Đất lâm nghiệp	LNP	94.793,5	94.664,6	128,9
1.2.1	Đất rừng sản xuất	RSX	81.823,9	78.334,5	3.489,4
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	12.969,6	16.330,1	-3.360,5
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	RDD	-	-	-
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	47,2	47,3	-0,1
1.4	Đất làm muối	LMU	-	-	-
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH	9,2	9,2	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	10.231,2	10.192,5	38,7
2.1	Đất ở	OTC	333,4	333,7	-0,3
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	290,3	290,7	-0,4
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	43,1	43,1	-
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	8.692,1	8.652,7	39,4
2.2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	8,8	8,9	-0,1
2.2.2	Đất quốc phòng	CQP	7.655,2	7.655,2	-
2.2.3	Đất an ninh	CAN	4,2	0,3	3,9
2.2.4	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	47,7	48,1	-0,4
2.2.5	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	26,3	25,9	0,4
2.2.6	Đất có mục đích công cộng	CCC	949,8	914,4	35,5
2.3	Đất cơ sở tôn giáo	TON	-	-	-
2.4	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	3,4	3,4	-
2.5	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD	25,9	25,9	-
2.6	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	1.111,9	1.112,2	-0,3
2.7	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	64,4	64,4	-

Thứ tự	Mục đích sử dụng	Mã	Diện tích năm 2020	So với năm 2019	
				Diện tích	Tăng (+) giảm (-)
2.8	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,1	0,1	-
3	Đất chưa sử dụng	CSD	9.168,3	9.330,7	-162,4
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	86,3	85,2	1,2
3.2	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS	9082,0	9245,6	-163,6

3.1. Đất trồng lúa

Diện tích đất trồng lúa có đến ngày 31/12/2020 là 2.026,4 giảm 2,7 ha so với năm 2019 (Diện tích trồng lúa theo kiểm kê đất đai năm 2019 là 2029,1 ha). Diện tích đất trồng lúa trong năm 2020 tăng, giảm như sau:

- *Phần tăng*: Không có

- *Phần giảm*:

+ Giảm 0,1 ha sang đất ở tại nông thôn, nguyên nhân giảm là do chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại xã Cường Lợi, xã Đình Lập

+ Giảm 0,01 ha sang đất ở tại đô thị, nguyên nhân giảm là do chuyển mục đích sử dụng đất tại thị trấn Đình Lập.

+ Giảm 0,3 ha sang đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, nguyên nhân giảm là do chuyển mục đích sử dụng đất tại xã Lâm Ca và xã Đình Lập.

+ Giảm 2,3 ha sang đất có mục đích công cộng để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn huyện.

3.2. Đất trồng cây hàng năm khác

Đất trồng cây hàng năm khác có đến thời điểm ngày 31/12/2020 là 1.327,5 ha, giảm 1,6 ha so với năm 2019. (Diện tích trồng cây hàng năm khác theo kiểm kê đất đai năm 2020 là 1329,1 ha). Diện tích đất trồng cây hàng năm trong năm 2020 tăng, giảm như sau:

- *Phần tăng*: Tăng 0,1 ha từ đất đồi núi chưa sử dụng do người dân tự thực hiện tại xã Đình Lập.

- *Phần giảm*:

+ Giảm 0,1 ha sang đất ở tại nông thôn, nguyên nhân giảm là do chuyển mục đích sử dụng đất tại xã Đình Lập.

+ Giảm 0,02 ha sang đất ở tại đô thị, nguyên nhân giảm là do chuyển mục đích sử dụng đất tại thị trấn Đình Lập.

+ Giảm 0,1 ha sang đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, nguyên nhân giảm là do chuyển mục đích sử dụng đất tại xã Đình Lập và xã Lâm Ca.

+ Giảm 1,3 ha sang đất có mục đích công cộng để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn huyện.

+ Giảm 0,1 ha sang đất đồi núi chưa sử dụng, nguyên nhân là do thu hồi đất giao cho Trung tâm quỹ đất quản lý theo quy định.

3.3. Đất trồng cây lâu năm

Đất trồng cây lâu năm có đến thời điểm ngày 31/12/2020 là 1.351,6 ha, giảm 0,9 ha so với năm 2019. (Diện tích trồng cây lâu năm theo kiểm kê đất đai năm 2019 là 1352,5 ha). Diện tích đất trồng cây hàng năm trong năm 2020 tăng, giảm như sau:

- *Phần tăng: Không có.*

- *Phần giảm:*

+ Giảm 0,1 ha sang đất ở tại nông thôn, nguyên nhân giảm là do thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất tại xã Cường Lợi và xã Thái Bình.

+ Giảm 0,1 ha sang đất ở tại đô thị, nguyên nhân giảm là do chuyển mục đích sử dụng đất tại thị trấn Đình Lập.

+ Giảm 0,7 ha sang đất có mục đích công cộng để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn huyện.

3.4. Đất rừng sản xuất

Đất rừng sản xuất có đến thời điểm 31/12/2020 là 81.823,9 ha, tăng 3.489,4 ha so với năm 2020 (Diện tích đất rừng sản xuất theo kiểm kê đất đai năm 2019 là 78.334,5 ha). Diện tích đất rừng sản xuất tăng, giảm trong năm 2020 như sau:

- *Phần tăng:*

+ Tăng 3.389,7 ha từ đất rừng phòng hộ sang; nguyên nhân do thực hiện Đề án rà soát điều chỉnh ranh giới quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2030 theo quyết định số 687/ QĐ-UBND, ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn (đối với phần diện tích này hiện nay đã có rừng, chỉ điều chỉnh ranh giới theo quy hoạch)

+ Tăng 158,5 ha từ đất đồi núi chưa sử dụng sang, nguyên nhân do thực hiện phương án sử dụng đất Công ty THHH MTV Lâm nghiệp Đình Lập trả về địa phương tại xã Bình Xá chuyển từ đất đồi núi chưa sử dụng Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý sang đất rừng sản xuất (đối với phần diện tích này người dân đã thực hiện trồng rừng)

- *Phần giảm:*

+ Giảm 29,2 ha sang đất rừng phòng hộ, nguyên nhân giảm do thực hiện Đề án rà soát điều chỉnh ranh giới quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2030 theo quyết định số 687/ QĐ-UBND, ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn (đối với phần diện tích này hiện nay đã có rừng, chỉ điều chỉnh ranh giới theo quy hoạch)

+ Giảm 29,6 ha sang đất có mục đích công cộng để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn huyện.

3.5. Đất rừng phòng hộ

Đất rừng phòng hộ có đến thời điểm ngày 31/12/2020 là 12.969,6 ha. (Diện tích đất rừng phòng hộ theo kiểm kê đất đai năm 2019 là 16.330,1 ha). Diện tích đất rừng phòng hộ tăng, giảm trong năm 2020 như sau:

- *Phân tăng:*

+ Tăng 29,2 ha từ đất rừng sản xuất, do thực hiện Đề án rà soát điều chỉnh ranh giới quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2030 theo quyết định số 687/ QĐ-UBND, ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn (đối với phần diện tích này hiện nay đã có rừng, chỉ điều chỉnh ranh giới theo quy hoạch)

- *Phân giảm:*

+ Giảm 3.389,7 ha sang đất rừng sản xuất, do thực hiện Đề án rà soát điều chỉnh ranh giới quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2030 theo quyết định số 687/ QĐ-UBND, ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn (đối với phần diện tích này hiện nay đã có rừng, chỉ điều chỉnh ranh giới theo quy hoạch)

3.6. Đất nuôi trồng thủy sản

Đất nuôi trồng thủy sản có đến thời điểm 31/12/2020 là 47,2 ha, giảm 0,1 ha so với năm kiểm kê 2019 (Diện tích đất nuôi trồng thủy sản theo kiểm kê đất đai năm 2019 là 47,3 ha). Diện tích đất nuôi trồng thủy sản tăng, giảm trong năm 2020 như sau:

- *Phân tăng:* Không có.

- *Phân giảm:*

+ Giảm 0,1 ha sang đất có mục đích công cộng, nguyên nhân là do thực hiện công trình, dự án trên địa bàn xã Đình Lập, xã Bính Xá.

3.7. Đất nông nghiệp khác

Đất nông nghiệp khác có đến thời điểm 31/12/2020 là 9,2 ha. Trong năm 2020 không có biến động so với kiểm kê đất đai năm 2019.

3.8. Đất ở tại nông thôn

Đất ở tại nông thôn có đến thời điểm 31/12/2020 là 290,3 ha giảm 0,4 ha so với năm kiểm kê 2019 (Diện tích đất ở tại nông thôn theo kiểm kê đất đai năm 2019 là 290,7 ha). Diện tích đất ở tại nông thôn tăng, giảm trong năm 2020 như sau:

- *Phân tăng:*

+ Tăng 0,1 ha từ đất trồng lúa, do chuyển mục đích sử dụng đất tại xã Cường Lợi, xã Đình Lập

+ Tăng 0,1 ha từ đất trồng cây hàng năm, do chuyển mục đích sử dụng tại xã Đình Lập.

+ Tăng 0,1 ha từ đất trồng cây lâu năm, do chuyển mục đích sử dụng đất tại xã Cường Lợi, Thái Bình.

- *Phân giảm:*

+ Giảm 0,6 ha sang đất có mục đích công cộng, nguyên nhân là do thu hồi để thực hiện công trình, dự án trên địa bàn xã Đình Lập, xã Bính Xá.

3.9. Đất ở tại đô thị

Đất ở tại đô thị có đến thời điểm 31/12/2020 là 43,1 ha. Diện tích đất ở tại đô thị tăng, giảm trong năm 2020 như sau:

- *Phần tăng:*

+ Tăng 0,01 ha từ đất trồng lúa, nguyên nhân tăng do chuyển mục đích sử dụng đất tại thị trấn Đình Lập.

+ Tăng 0,02 ha từ đất trồng cây hàng năm khác, nguyên nhân tăng do chuyển mục đích sử dụng đất tại thị trấn Đình Lập.

+ Tăng 0,05 ha từ đất trồng cây lâu năm, nguyên nhân tăng do chuyển mục đích sử dụng đất tại thị trấn Đình Lập.

- *Phần giảm:*

+ Giảm 0,03 ha sang đất có mục đích công cộng, nguyên nhân giảm là để thực hiện công trình Khuôn viên cây xanh tại thị trấn Đình Lập

+ Giảm 0,04 ha sang đất đồi núi chưa sử dụng, nguyên nhân giảm là do thu hồi đất giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý theo quy định.

3.10. Đất xây dựng trụ sở cơ quan

Đất xây dựng trụ sở cơ quan có đến thời điểm 31/12/2020 là 8,8 ha. Diện tích đất xây dựng trụ sở cơ quan theo kiểm kê đất đai năm 2019 là 8,9 ha. Diện tích giảm 0,1 ha do chuyển sang đất có mục đích công cộng nguyên nhân là để thực hiện công trình Khuôn viên cây xanh tại thị trấn Đình Lập.

3.11. Đất quốc phòng

Đất quốc phòng có đến thời điểm 31/12/2020 là 7.655,2 ha. Trong năm 2020 không có biến động so với kiểm kê đất đai năm 2019.

3.12. Đất an ninh

Đất an ninh có đến thời điểm 31/12/2020 là 4,2 ha tăng 3,9 ha so với năm kiểm kê 2019 (Diện tích đất an ninh theo kiểm kê đất đai năm 2019 là 0,3 ha). Diện tích đất an ninh tăng, giảm trong năm 2020 như sau:

- *Phần tăng:*

+ Tăng 3,9 ha từ đất đồi núi chưa sử dụng, do Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn giao đất cho Công an tỉnh Lạng Sơn để sử dụng vào mục đích xây dựng trụ sở Công an huyện Đình Lập.

3.13. Đất xây dựng công trình sự nghiệp

Đất xây dựng công trình sự nghiệp có đến thời điểm 31/12/2020 là 47,7 ha giảm 0,4 ha so với năm kiểm kê 2019 (Diện tích đất xây dựng công trình sự nghiệp theo kiểm kê đất đai năm 2019 là 48,1 ha). Diện tích đất xây dựng công trình sự nghiệp trong năm 2020 tăng, giảm như sau:

- *Phần tăng:* Không có.

- *Phần giảm:* Giảm 0,4 ha để chuyển sang đất có mục đích công cộng, nguyên nhân là do thu hồi đất để thực hiện công trình Khuôn viên cây xanh tại thị trấn Đình Lập.

3.14. Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp

Đất sản xuất kinh doanh, phi nông nghiệp có đến thời điểm 31/12/2020 là 26,3 ha, tăng 0,4 ha so với năm kiểm kê 2017. (Diện tích đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp theo kiểm kê đất đai năm 2019 là 25,9 ha). Diện tích đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp trong năm 2020 tăng, giảm như sau:

- Phần tăng:

+ Tăng từ đất trồng lúa 0,3 ha, nguyên nhân do chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng xưởng bóc gỗ tại xã Lâm Ca; xưởng sản xuất gạch và bóc gỗ tại xã Đình Lập.

+ Tăng từ đất trồng cây hàng năm 0,1 ha, nguyên nhân do chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng xưởng bóc gỗ tại xã Lâm Ca; xưởng sản xuất gạch và bóc gỗ tại xã Đình Lập.

+ Tăng từ đất đồi núi chưa sử dụng 0,1 ha, nguyên nhân là do chuyển sang xưởng sản xuất gạch và bóc gỗ tại xã Đình Lập.

- Phần giảm:

+ Giảm 0,1 ha sang đất đồi núi chưa sử dụng, nguyên nhân do thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư khu 6 thị trấn Đình Lập, diện tích đất này theo Quyết định thu hồi là giao trung tâm phát triển quỹ đất quản lý.

3.15. Đất có mục đích công cộng

Đất có mục đích công cộng có đến thời điểm 31/12/2020 là 949,8 ha, tăng 35,5 ha so với kiểm kê năm 2019 (Diện tích đất có mục đích công cộng theo kiểm kê đất đai năm 2019 là 914,4 ha). Diện tích đất có mục đích công cộng trong năm 2020 tăng, giảm như sau:

- Phần tăng

+ Tăng 2,3 ha từ đất trồng lúa, nguyên nhân là do thu hồi để thực hiện các công trình, dự án tại các xã Cường Lợi, Bính Xá, Đình Lập và thị trấn Đình Lập.

+ Tăng 1,3 ha từ đất trồng cây hàng năm, nguyên nhân là do thu hồi để thực hiện các công trình, dự án tại các xã Bính Xá, Đình Lập và thị trấn Đình Lập.

+ Tăng 0,7 ha từ đất trồng cây lâu năm, nguyên nhân là do thu hồi để thực hiện các công trình, dự án tại xã Bính Xá và Đình Lập.

+ Tăng 29,6 ha từ đất trồng rừng sản xuất, do thu hồi để thực các công trình dự án trên địa bàn huyện cụ thể tại các xã: Bính Xá 10,0 ha; Đình Lập 19,0 ha; Thái Bình 0,05 ha; Cường Lợi 0,25ha; Lâm Ca 0,3 ha;

+ Tăng 0,1 ha từ đất nuôi trồng thủy sản, nguyên nhân là do thu hồi để thực hiện các công trình, dự án tại xã Bính Xá và Đình Lập.

+ Tăng 0,6 ha từ đất ở tại nông thôn, nguyên nhân là do thu hồi để thực hiện các công trình, dự án tại xã Bính Xá và Đình Lập.

+ Tăng 0,03 ha từ đất ở tại đô thị, do thu hồi để thực hiện dự án khu Khuôn viên cây xanh, thị trấn Đình Lập.

+ Tăng 0,1 ha từ đất xây dựng trụ sở cơ quan, do thu hồi để thực hiện dự án khu Khuôn viên cây xanh, thị trấn Đình Lập.

+ Tăng 0,4 ha từ đất xây dựng công trình sự nghiệp, nguyên nhân là do thu hồi để thực hiện các công trình, dự án tại xã Bính Xá và thị trấn Đình Lập.

+ Tăng 0,3 ha từ đất sông ngòi, kênh, rạch, suối, nguyên nhân do chuyển sang đất đất giao thông tại xã Bính Xá 0,27 ha; xã Đình Lập 0,03 ha.

+ Tăng 0,2 ha từ đất bằng chưa sử dụng, nguyên nhân do chuyển sang đất đất giao thông tại xã Bính Xá.

+ Tăng 1,2 ha từ đất đồi núi chưa sử dụng, nguyên nhân do chuyển sang đất đất giao thông tại xã Bính Xá 1,1 ha; xã Đình Lập 0,1 ha.

- Phần giảm

+ Giảm 1,3 ha chuyển sang đất bằng chưa sử dụng, nguyên nhân đây là diện tích thu hồi để làm bãi đỗ thải tuyến đường Châu Sơn-Dốc 6 độ tại xã Châu Sơn đã được UBND tỉnh giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý theo quy định.

3.16. Đất cơ sở tín ngưỡng

Đất cơ sở tín ngưỡng có đến thời điểm 31/12/2020 là 3,4 ha. So với kiểm kê năm 2019 không có biến động về diện tích.

3.17. Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng

Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng có đến thời điểm 31/12/2020 là 25,9 ha. Trong năm 2020, diện tích đất không có biến động so với năm kiểm kê 2019.

3.18. Đất sông ngòi, kênh, rạch, suối

Đất sông ngòi, kênh, rạch, suối có đến thời điểm 31/12/2020 là 1.111,9 ha. (Diện tích đất sông ngòi, kênh rạch, suối theo kiểm kê đất đai năm 2019 là 1.112,3 ha). Diện tích đất sông ngòi, kênh, rạch, suối trong năm 2020 tăng, giảm như sau:

- *Phần tăng*: Không có

- *Phần giảm*:

+ Giảm 0,3 ha sang đất có mục đích công cộng, nguyên nhân do chuyển sang đất đất giao thông tại xã Bính Xá 0,27 ha; xã Đình Lập 0,03 ha.

3.19. Đất có mặt nước chuyên dùng

Đất có mặt nước chuyên dùng có đến thời điểm 31/12/2020 là 64,4. Diện tích đất có mặt nước chuyên dùng trong năm 2020 không có biến động so với năm kiểm kê 2019.

3.20. Đất phi nông nghiệp khác

Đất phi nông nghiệp khác có đến thời điểm 31/12/2020 là 0,1. Diện tích đất phi nông nghiệp khác trong năm 2020 không có biến động so với năm kiểm kê 2019.

3.21. Đất bằng chưa sử dụng

Đất bằng chưa sử dụng có đến thời điểm 31/12/2020 là 86,3 ha, tăng 1,2 ha so với năm kiểm kê 2019. (Diện tích đất bằng chưa sử dụng theo kiểm kê đất đai năm 2019 là 85,2 ha). Diện tích đất bằng chưa sử dụng trong năm 2020 tăng, giảm như sau:

- *Phần tăng*: Tăng 1,3 ha do chuyển từ đất có mục đích công cộng sang, nguyên nhân đây là diện tích thu hồi để làm bãi đổ thải tuyến đường Châu Sơn-Dốc 6 độ tại xã Châu Sơn đã được UBND tỉnh giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý theo quy định, thống kê vào đất chưa sử dụng.

- *Phần giảm*

+ Giảm 0,2 ha sang đất có mục đích công cộng, nguyên nhân do chuyển sang đất đất giao thông tại xã Bình Xá.

3.22. Đất đồi núi chưa sử dụng

Đất đồi núi chưa sử dụng có đến thời điểm 31/12/2020 là 9.082,0 ha, giảm 163,6 ha so với năm kiểm kê 2019 (Diện tích đất đồi núi chưa sử dụng theo kiểm kê đất đai năm 2019 là 9.245,6 ha). Diện tích đất đồi núi chưa sử dụng trong năm 2020 tăng, giảm như sau:

- *Phần tăng*

+ Tăng 0,1 ha từ đất trồng cây hàng năm khác, nguyên nhân là do thu hồi đất tại thị trấn Đình Lập giao cho Trung tâm quỹ đất quản lý theo quy định, thống kê theo quy định.

+ Tăng 0,04 từ đất ở tại đô thị, nguyên nhân là do thu hồi đất tại thị trấn Đình Lập, giao cho Trung tâm quỹ đất quản lý theo quy định, thống kê theo quy định.

+ Tăng 0,13 ha từ đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, nguyên nhân là do thu hồi đất tại thị trấn Đình Lập giao cho Trung tâm quỹ đất quản lý theo quy định, thống kê theo quy định.

- *Phần giảm*:

+ Giảm 0,1 ha chuyển sang đất trồng cây hàng năm khác, do người dân tự thực hiện tại xã Đình Lập.

+ Giảm 158,5 ha chuyển sang đất trồng rừng sản xuất, nguyên nhân do thực hiện phương án sử dụng đất Công ty THHH MTV Lâm nghiệp Đình Lập trả về địa phương tại xã Bình Xá chuyển từ đất đồi núi chưa sử dụng Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý sang đất rừng sản xuất (đối với phần diện tích này người dân đã thực hiện trồng rừng).

+ Giảm 3,9 ha chuyển sang đất an ninh để thực hiện dự án xây dựng mới trụ sở Công an huyện tại xã Đình Lập.

+ Giảm 0,1 ha sang đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, nguyên nhân là do chuyển sang xưởng sản xuất gạch và bóc gỗ tại xã Đình Lập

+ Giảm 0,12 ha chuyển sang đất có mục đích công cộng, nguyên nhân do chuyển từ đất chưa sử dụng sang đất đất giao thông tại xã Bính Xá 1,1 ha; xã Đình Lập 0,1 ha.

4. Tình hình sử dụng đất theo các quyết định được giao đất, được thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa thực hiện

Qua công tác thống kê đất đai cho thấy: Trên địa bàn huyện Đình Lập, việc quản lý, sử dụng đất đai của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong năm có nhiều chuyển biến tốt so với các năm trước. Chủ sử dụng đất được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, nhất là tổ chức kinh tế và cơ quan Nhà nước đã có ý thức sử dụng đất đúng mục đích và có hiệu quả, đóng góp tích cực trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, ổn định trật tự an toàn xã hội của địa phương.

5. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm

Căn cứ vào tình hình thực tế, hàng năm UBND huyện đều lập kế hoạch sử dụng đất nhằm đáp ứng đầy đủ quỹ đất để phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, làm cơ sở pháp lý cho thực hiện nhiệm vụ quản lý đất đai, làm căn cứ để thực hiện thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất. Các dự án được đưa vào đăng ký có tính khả thi cao, phù hợp, đồng bộ và có trong kế hoạch phát triển kinh tế chung của huyện.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Công tác thống kê đất đai năm 2020 trên địa bàn huyện Đình Lập được triển khai theo đúng kế hoạch. Quá trình thực hiện căn cứ vào quy định, khảo sát tại thực địa, thu thập phân tích số liệu theo hiện trạng đang sử dụng đất để có những chỉnh sửa, bổ sung cho đúng với đối tượng và mục đích sử dụng. Kết quả thống kê đất đai biểu số liệu các loại đất phân theo mục đích sử dụng và đối tượng sử dụng theo hướng dẫn của Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Việc thống kê đất đai trong năm đã phản ánh được tình hình quản lý, sử dụng đất trên địa bàn huyện một cách chính xác, đầy đủ theo từng nội dung. Chỉ tiêu về các loại đất được thống kê theo từng mục đích sử dụng, từng đối tượng sử dụng. Tình hình biến động đất đai của từng loại đất được thống kê chi tiết từ các xã, thị trấn. Qua công tác thống kê đất đai giúp cho huyện nắm rõ được quỹ đất cũng như việc quản lý, tiết kiệm và mang lại hiệu quả cao nhất, đồng thời có kế hoạch khai thác những tiềm năng đất trống, đất chưa sử dụng để đưa vào cải tạo sử dụng nhằm phát huy quỹ đất của huyện ngày càng đem lại lợi ích kinh tế cao.

2. Kiến nghị

- Sở Tài nguyên và Môi trường có kế hoạch và bố trí kinh phí đầu tư phần mềm về thống kê, kiểm kê đất đai, tập huấn nâng cao nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển chung của ngành.

- Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, nhằm uốn nắn và khắc phục kịp thời những hạn chế của các địa phương về công tác thống kê đất đai; từng bước đưa công tác quản lý và sử dụng đất đai đi vào nề nếp đúng quy định của pháp luật.

- Quá trình thực hiện cần có sự thống nhất về số liệu và cách thức thực hiện từ cấp xã, huyện cấp tỉnh.

UBND huyện Đình Lập trân trọng báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn xem xét, tổng hợp ./.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường (B/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Thanh Đạm